

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật số 147/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 sửa đổi bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 2074/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Trượng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đối với Công ty cổ phần kỹ thuật mỏ HHD (diện tích 7,2 ha) (nay đổi tên thành Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đông Hưng Phát); số 325/QĐ-UBND ngày 28/01/2025 về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Trượng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa”; số 2846/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Trượng Lĩnh, tỉnh Thanh Hóa đối với Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đông Hưng Phát; số 126/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác

mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Tượng Lĩnh, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đông Hưng Phát;

Xét hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Tượng Lĩnh, tỉnh Thanh Hóa ngày 20/01/2026 của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đông Hưng Phát;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 211/TTr-SNNMT ngày 04/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đông Hưng Phát (Mã số thuế: 2802798958; địa chỉ: Số nhà 14, đường Đỗ Bí, tiểu khu Bắc Giang, xã Nông Công, tỉnh Thanh Hóa) được khai thác khoáng sản tại khu vực mỏ đất làm vật liệu san lấp thuộc xã Tượng Lĩnh, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung như sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác:
 - a) Khoáng sản chính: Đất làm vật liệu san lấp.
 - b) Khoáng sản đi kèm: Không.
2. Phương pháp khai thác: Lộ thiên.
3. Không gian khai thác:
 - a) Diện tích khu vực khai thác: 7,2 ha.
 - b) Mức sâu khai thác: Từ +180,0 m đến +40,0 m.

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II - Bản đồ khu vực mỏ kèm theo.

4. Khối lượng khoáng sản được phép khai thác:
 - a) Khoáng sản chính: 2.311.240 m³.
 - b) Khoáng sản đi kèm: Không.
5. Công suất khai thác tối đa: 550.000 m³/năm.

6. Thời gian khai thác: 10 năm, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 08 tháng.

Điều 2. Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đông Hưng Phát có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Các nội dung khác:

- Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ; báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật; trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản chính hoặc xác định trữ lượng khoáng sản đi kèm (nếu có), tổ chức, cá nhân phải lập đề án thăm dò bổ sung, gửi cơ quan cấp giấy phép khai thác khoáng sản để xem xét, chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được công nhận kết quả thăm dò bổ sung.

- Lưu giữ, cập nhật, cung cấp thông tin về kết quả thăm dò bổ sung, khai thác khoáng sản; kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác thực tế trước khi vận chuyển ra khỏi khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản; đầu tư, lắp đặt và vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản và kết nối với hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép.

- Thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản, cải tạo, phục hồi môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được phê duyệt và các quy định khác có liên quan.

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Địa chất và Khoáng sản;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND xã Tượng Lĩnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đông Hưng Phát;
- Lưu VT, CN (T02.37).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU
KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND
ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000 (Kinh tuyến trực 105 ⁰ , múi chiều 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
1	2161 063,47	573 031,35
2	2161 228,47	572 902,35
3	2161 172,47	572 648,35
4	2160 993,46	572 603,35
5	2161 013,47	573 031,35
Diện tích khu vực khai thác: 7,2 ha		
Mức sâu khai thác cao nhất: +180 m		
Mức sâu khai thác thấp nhất: +40 m		